Nhập tờ khai hải quan cho hàng nhập

Mã loại hình: Mã phân loại hàng hóa khác

Cơ quan hải quan: Phân loại cá nhân tổ chức

Ngày khai báo dự kiến: Mã bộ phận xử lí tờ khai:

Thời hạn tái xuất: Mã hiệu phương thức vận chuyển:

***Đơn vị nhấp khẩu:***

Người nhập khẩu:

Mã :

Tên:

Mã bưu chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người ủy thác nhập khẩu:

Mã :

Tên :

Người xuất khẩu:

Mã :

Tên:

Mã bưu chính:

Mã nước:

Địa chỉ:

Người ủy thác xuất khẩu

Mã người khai hải quan

**Chứng từ khai báo hải quan**

- 3 luồng xanh vàng đỏ:

+) Xanh: tự động thông quan

+) Vàng: 1 bộ hồ sơ để hải quan xét duyệt

+) Đỏ : 1 bộ hồ sơ và hải quan ( hợp đồng thương mại là bắt buộc ) trực tiếp kiểm tra hàng hóa

( **Hồ sơ hải quan bao gồm :**

**+) Tờ khai hải quan**

**+) Hóa đơn thương mại**

**+) Vận tải đơn là và chứng từ liên quan đến vận tải khác**

**+) Giấy phép nhập khẩu ( đối với hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu )**

**+) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy trả kết quả kiểm tra**

**+) Tờ khai trị giá**

**Trường hợp không khai trị giá:**

-Hàng hóa không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế

- Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu (SXXK)

- Hàng hoá xác định trị giá thanh toán theo Phương pháp 1 và để hệ thống tự động tính trị giá

  - Hàng hóa nhập khẩu không có Hợp đồng mua bán hoặc không có hóa đơn thương mại

**+) Giấy chứng nhận xuất xứ**

- Bộ chứng từ : hợp đồng mua bán , packing list , invoice

+) Vàng đỏ vẫn phải submit cho hải quan

+) Packing list gồm những gì ( ..)

+) Invoice là hóa đơn

- Bộ chứng từ hàng nhập : vận đơn , hợp đòng mua bán, hóa đơn thương mại ( invoice ) , packing list , chứng từ khác ( máy móc: đồng bộ hóa , thực phẩm: giấy phép nk về thực phẩm , chứng nhận xuất xứ )

**Phí LOCAL CHARGE VÀ CÁC CHI PHÍ CỘNG ĐỂ TÍNH THUẾ NHẬP:**

**- Các loại phí Local charge :**

- Khai báo hải quan

- THC ( Terminal handling charge)

- CFS ( container freight station fee )

- D/O ( Delivery order )

- Loading charge ( phát sinh ở cảng Hải Phòng )

- Phí giao nhận chứng từ ( phát sinh ở cảng Hải Phòng )

- Vận tải từ kho hàng lẻ về kho của doanh nghiệp ( Trucking )

**- Các loại chi phí ít dùng khác ( 40-80% )**

- Giay ủy quyền

- LSS ( Low Surphur Surcharge )

- CIC ( Container Imblance Charge )

- Storage ( Phí lưu kho )

- Inspection ( Phí kiểm hóa )

- Chi phí giấy phép nhập khẩu

- Handling charge ( Xử lí hàng ) => Follow hàng hóa, xử lí hàng với nước ngoài

**- Các loại chi phí tính vào giá trị hàng hóa để tính thuế:**